

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án phát triển các khu dân cư trên địa bàn tỉnh
giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 337-QĐ/TU ngày 18/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước kiện toàn Ban chủ nhiệm thực hiện Chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Kế hoạch số 330-KH/BCN337 ngày 09/11/2021 của Ban Chủ nhiệm 337 triển khai thực hiện Quyết định số 337-QĐ/TU ngày 18/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 614-QĐ/TU ngày 16/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước kiện toàn Ban chủ nhiệm thực hiện Chương trình phát triển đô thị;

Thực hiện Chương trình Hành động số 17-CTr/TU ngày 30/9/2021 của Tỉnh ủy Bình Phước thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021-2026 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Kết luận số 408-KL/BTV ngày 18/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước về phát triển các khu dân cư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bình Phước đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3270/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2750/TTr-SXD ngày 21/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:



Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án phát triển các khu dân cư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (có Đề án kèm theo) với những nội dung sau:

1. Quan điểm.

- Phát triển các khu dân cư phù hợp với các định hướng quy hoạch tỉnh, định hướng phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị và các điều kiện đặc thù của từng địa phương.

- Phát triển các khu dân cư đồng bộ, cải thiện chất lượng sống ngày một tốt hơn cho người dân; phấn đấu mọi người dân đều có cơ hội được đáp ứng nhu cầu về nhà ở, thụ hưởng các tiện ích, tạo động lực để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

- Phát triển khu dân cư phải đi trước một bước, góp phần thu hút dân cư, đảm bảo mục tiêu tăng dân số và cung cấp nguồn nhân lực.

2. Mục tiêu.

2.1 Mục tiêu chung: Xây dựng, phát triển các khu dân cư nhằm đáp ứng nhu cầu nhà ở, khu ở bảo đảm yêu cầu về điều kiện, chất lượng sống ngày càng cao cho người dân, phù hợp với định hướng phát triển chung của tỉnh.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

a) Giai đoạn 2021 - 2025.

- Tập trung triển khai xây dựng, phát triển các khu dân cư đã lựa chọn được nhà đầu tư.

- Phát triển thêm khoảng 1.000 ha khu dân cư thương mại, khu đô thị với hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại.

- Chính trang khoảng 326 ha khu dân cư đô thị hiện hữu.

- Phát triển khoảng 56 ha nhà ở xã hội; giải quyết nhu cầu nhà ở cho khoảng 44.000 người.

- Xây mới khoảng 3 - 5 điểm dân cư biên giới; mở rộng từ 5 - 7 điểm dân cư liền kề chốt dân quân, đồn biên phòng hiện hữu.

b) Giai đoạn 2025 - 2030.

- Phát triển thêm khoảng 4.000 ha khu dân cư thương mại, khu đô thị với hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại.

- Chính trang khoảng 978 ha khu dân cư đô thị hiện hữu.

- Phát triển khoảng 173 ha nhà ở xã hội; giải quyết nhu cầu nhà ở cho khoảng 133.000 người.

- Xây mới khoảng 2 - 3 điểm dân cư biên giới; mở rộng từ 3 - 5 điểm dân cư liền kề chốt dân quân, đồn biên phòng hiện hữu.

Điều 2. Nhiệm vụ và giải pháp.

1. Rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện đồng bộ quy hoạch để làm cơ sở cho việc triển khai các khu dân cư, khu đô thị

Quy hoạch đất ở đến 2030: diện tích khoảng 17.395 ha, trong đó: (1) Đất ở hiện hữu chuyển tiếp: 7.420 ha; (2) Bổ sung thêm vào giai đoạn 2021 - 2030:

9.975 ha, trong đó: Đồng Xoài (1.624 ha), Đồng Phú (2.815 ha), Chơn Thành (1.310 ha), Hớn Quản (332 ha), Phú Riêng (832 ha), Bình Long (402 ha), Phước Long (425 ha), Lộc Ninh (534 ha), Bù Đăng (1.107 ha), Bù Gia Mập (367 ha), Bù Đốp (227 ha).

Ưu tiên phát triển các khu dân cư mới có hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại; quy hoạch các đô thị dự kiến hình thành một cách đồng bộ theo hướng hiện đại kết hợp giữ gìn bản sắc truyền thống. Tập trung phát triển các khu đô thị mới trọng điểm ở các khu vực: Hồ suối Cam (Đồng Xoài), Hồ suối Giai (Đồng Phú), Khu vực xã Tân Hòa (Đồng Phú), Khu dân cư Becamex (Chơn Thành).

Hạn chế việc mở rộng, tập trung chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu, bảo đảm mỹ quan, đáp ứng các nhu cầu thiết yếu của người dân. Quản lý chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất ở đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Nhà ở mặt phố cần kiểm soát về hình thức kiến trúc phù hợp, quy cụ thể về chiều cao công trình, tầng cao, mật độ xây dựng... nhằm tạo cảnh quan không gian đô thị văn minh, hiện đại.

2. Phát triển các khu dân cư nông thôn tuân thủ đúng quy hoạch; ưu tiên phát triển khu dân cư khu vực nông thôn tập trung, bảo đảm phù hợp với quy hoạch xây dựng và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; hình thành các điểm dân cư nông thôn có đầy đủ cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, bảo đảm phù hợp mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

3. Quan tâm đầu tư nhà ở xã hội, đặc biệt là nhà ở cho công nhân các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung phải gắn với quy hoạch các khu nhà ở xã hội, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng phục vụ người lao động; có cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật; ưu đãi, hỗ trợ đối với nhà đầu tư vào các dự án xây dựng, phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Phát triển các khu dân cư, điểm dân cư biên giới trên địa bàn các huyện Lộc Ninh, Bù Đốp, Bù Gia Mập, gắn phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh; bảo đảm xử lý vấn đề đất đai liên quan đến các khu dân cư, điểm dân cư biên giới phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Huy động mạnh mẽ nguồn lực xã hội hóa trong phát triển các khu dân cư. Lựa chọn nhà đầu tư theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm đủ năng lực tài chính, kinh nghiệm và năng lực phát triển các khu dân cư; có biện pháp phù hợp và hiệu quả để bảo đảm các nhà đầu tư triển khai đúng tiến độ; kiên quyết thu hồi các dự án chậm triển khai theo thỏa thuận và các quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Xây dựng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện đề án.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án thuộc đề án; tổng hợp tình hình thực hiện và Báo cáo định kỳ, đột xuất quá trình triển khai thực hiện.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Rà soát, đối chiếu đảm bảo các dự án khi được đầu tư phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Chủ trì việc đấu giá quyền sử dụng đất các dự án khu dân cư, khu đô thị được UBND tỉnh giao, có nguồn gốc là đất công.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Tham mưu ban hành thủ tục chấp thuận đầu tư các dự án đầu tư hạ tầng khu dân cư, khu đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Cân đối ngân sách hàng năm đảm bảo chi phí chung của các Sở, ngành, địa phương trong việc thực hiện các dự án thuộc đề án.

- Rà soát tiến độ các dự án khu dân cư, khu đô thị trên địa bàn tỉnh để đôn đốc, nhắc nhở các chủ đầu tư triển khai thực hiện; tham mưu các biện pháp xử lý đối với các dự án chậm hoặc không triển khai thực hiện.

- Chủ trì việc đấu thầu các dự án có sử dụng đất được UBND tỉnh giao nhằm phát triển khu dân cư, khu đô thị trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện các dự án thuộc nhiệm vụ của đề án.

5. Các Sở, ban, ngành có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình triển khai thực hiện đề án.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Trên cơ sở đề án đã được phê duyệt, tập trung lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết để đầu tư, kêu gọi đầu tư hạ tầng khu dân cư, khu đô thị đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đề án phù hợp với đặc điểm, tình hình của mỗi địa phương.

Điều 4. Các ông, bà: Chánh văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam Tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- LĐVP, Phòng: KT, TH, KGVX;
- Lưu: VT (Đ. Tháng XD QĐ 04).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
 CHỖ CHỮ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Minh